

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 29/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28206205196	Đoàn Thị Lan	Anh	25/06/2004	Nam Định	31TSC6	5.3	7.8	Đạt	
2	28206653159	Phan Thị Thúy	Anh	05/01/2004	Quảng Nam	31TYC6	3.3	3.8	Không Đạt	
3	28204303046	Trịnh Ngọc Lan	Anh	22/08/2004	Quảng Trị	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
4	26207242664	Thái Thị Linh	Chi	19/12/2002	Quảng Trị	31TSC6	5.0	9.1	Đạt	
5	29204642921	Nguyễn Âu	Cơ	19/11/2005	Gia Lai	31TSC6	5.0	6.8	Đạt	
6	28214853929	Phạm Hải	Đăng	18/10/2004	Gia Lai	31TSC6	6.7	8.5	Đạt	
7	28204640038	Nguyễn Thị	Dịu	27/10/2004	Gia Lai	31TYC6	6.3	8.8	Đạt	
8	27211321595	Đặng Duy	Đức	26/04/2003	Đắk Lắk	31TYC6	5.3	7.8	Đạt	
9	28206751385	Lê Thị	Duyên	19/03/2004	Nghệ An	31TYC6	8.0	9.8	Đạt	
10	28208003655	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/02/2004	Đắk Lắk	31TSC6	6.7	6.3	Đạt	
11	27203300533	Kiều Thị	Giang	20/11/2003	Quảng Ngãi	31TYC6	5.0	3.0	Không Đạt	
12	27203240637	Lê Đăng Khánh	Giang	09/03/2003	Đà Nẵng	31TYC6	5.7	6.5	Đạt	
13	28204334592	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	31/08/2004	Quảng Trị	31TSC6	6.7	8.3	Đạt	
14	27206548703	Bùi Thị Xuân	Hồng	16/11/2002	Quảng Nam	31TYC6	5.0	2.6	Không Đạt	
15	27211635923	Nguyễn Phan Khải	Hung	20/09/2003	Quảng Nam	31TYC6	7.0	6.0	Đạt	
16	28206901380	Nguyễn Quỳnh	Hương	11/12/2002	Pleiku	31TYC6	6.3	5.9	Đạt	
17	27211229973	Huỳnh Nhật	Huy	04/09/2003	Đà Nẵng	31TYC6	4.7	5.3	Không Đạt	
18	29217264043	Ngô Gia	Huy	03/08/2005	Quảng Trị	31TYC6	6.0	8.5	Đạt	
19	29209428700	Nguyễn Khánh	Huyền	07/12/2005	Đà Nẵng	31TYC6	6.0	5.3	Đạt	
20	27211339884	Võ Huỳnh Tiêu	Khôi	21/01/2003	Quảng Ngãi	31TSC6	5.0	9.3	Đạt	
21	28206201614	Nguyễn Châu	Linh	15/05/2004	Quảng Ngãi	31TYC6	5.7	5.3	Đạt	
22	28206700960	Nguyễn Thị	Linh	15/02/2004	Nghệ An	31TYC6	8.0	9.5	Đạt	
23	27215351942	Lương Tấn	Lộc	16/04/2003	Phú Yên	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
24	27211637129	Nguyễn Thành	Long	15/06/2003	Quảng Ngãi	31TYC6	6.0	7.5	Đạt	
25	27211653243	Nguyễn Hữu Hoàng	Mẫn	03/12/2003	Quảng Nam	31TYC6	8.0	9.8	Đạt	
26	28206952311	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	08/03/2004	Quảng Ngãi	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
27	28206801355	Cao Thị Bích	Nga	08/01/2004	Quảng Ngãi	31TSC6	7.0	7.3	Đạt	
28	28204306213	Đoàn Thảo	Nguyên	09/08/2004	Quảng Nam	31TSC6	8.0	10.0	Đạt	
29	26205439486	Nguyễn Thảo	Nguyên	17/02/2002	Bình Định	31TSC6	7.7	9.5	Đạt	
30	27212202858	Trần Phước	Nguyên	29/04/2003	Quảng Nam	31TYC6	6.7	6.8	Đạt	
31	28204347581	Nguyễn Nho Như	Nguyệt	29/11/2004	Gia Lai	31TSC6	6.3	9.3	Đạt	
32	29204861773	Huỳnh Hoàng	Nhi	18/02/2005	Đà Nẵng	31TSC6	8.7	7.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27205300450	Nguyễn Trương Yến	Nhi	07/03/2003	Phú Yên	31TSC6	8.3	9.8	Đạt	
34	28204650730	Phan Hoàng Hà	Nhi	08/11/2004	Quảng Bình	31TYC6	6.3	3.5	Không Đạt	
35	28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC6	9.7	9.0	Đạt	
36	24215316388	Võ Tấn	Phát	16/11/2000	Bình Định	31TYC6	7.0	5.8	Đạt	
37	28206501447	Phạm Thị	Phúc	20/11/2004	Hà Tĩnh	31TYC6	7.3	5.3	Đạt	
38	27215301683	Đỗ Phạm Ngọc	Phước	02/02/2003	Bình Định	31TYC6	8.7	10.0	Đạt	
39	29204653982	Nguyễn Thị	Phương	20/09/2005	Thanh Hóa	31TSC6	4.0	5.0	Không Đạt	
40	28206202866	Nguyễn Thị Trúc	Phương	22/10/2004	Gia Lai	31TSC6	5.0	8.8	Đạt	
41	28206649046	Ya Ly	Phượng	20/04/2004	Kon Tum	31TYC6	5.7	5.3	Đạt	
42	28217100579	Nguyễn Phan Ngọc	Quý	06/01/2004	Thừa Thiên H	31TSC6	4.0	2.3	Không Đạt	
43	28206504285	Dương Như	Quỳnh	25/08/2004	Phú Yên	31TYC6	6.7	9.0	Đạt	
44	27205352276	Hồ Vũ Như	Quỳnh	06/03/2003	Gia Lai	31TYC6	7.0	10.0	Đạt	
45	28206500174	Phan Lê Diễm	Quỳnh	07/08/2003	Đà Nẵng	31TSC6	9.0	10.0	Đạt	
46	26217136263	Hồ Ngọc	Thạch	25/12/2002	Quảng Nam	31TYC6	5.0	5.5	Đạt	
47	27215301012	Đỗ Đình	Thành	16/06/2003	Quảng Ngãi	31TYC6	9.0	9.3	Đạt	
48	29204344119	Nguyễn Thị Lệ	Thi	01/06/2005	Quảng Nam	31TYC6	5.3	8.5	Đạt	
49	28208005544	Trương Thị Thành	Thơ	01/09/2004	Thừa Thiên H	31TYC6	8.3	10.0	Đạt	
50	29204860106	Huỳnh Ngọc	Thư	16/06/2005	Đà Nẵng	31TSC6	9.3	9.5	Đạt	
51	29204942059	Phan Hồ Anh	Thư	07/12/2005	Quảng Nam	31TSC6	7.0	6.3	Đạt	
52	27215326795	Ngô Anh	Thức	14/07/2003	Bình Định	31TYC6	7.3	5.0	Đạt	
53	29204865320	Võ Thị Mộng	Thuyền	28/11/2005	Phú Yên	31TSC6	7.3	9.5	Đạt	
54	26205441924	Trần Thị Mỹ	Tiên	04/11/2002	Phú Yên	31TSC6	8.3	9.5	Đạt	
55	28206204826	Phạm Thị Thanh	Trà	21/08/2004	Quảng Nam	31TSC6	7.7	8.5	Đạt	
56	29204635751	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	20/11/2005	Quảng Nam	31TSC6	3.7	7.5	Không Đạt	
57	28206552075	Trần Phạm Thùy	Trang	07/10/2004	Gia Lai	31TSC6	6.0	8.0	Đạt	
58	28207144397	Võ Thị Cẩm	Tú	10/04/2004	Đà Nẵng	31TSC6	4.3	5.8	Không Đạt	
59	29217352190	Hồ Đăng	Tuấn	16/07/2005	Đà Nẵng	31TYC6	8.0	10.0	Đạt	
60	28207100371	Ngô Ánh	Tuyền	14/06/2004	Phú Yên	31TSC6	5.3	3.0	Không Đạt	
61	26205439524	Trần Thị Thanh	Tuyền	18/09/2002	Lâm Đồng	31TYC6	7.7	10.0	Đạt	
62	28206604295	Lưu Khánh	Vy	15/12/2004	Đà Nẵng	31TYC6	7.3	5.0	Đạt	
63	29204635752	Nguyễn Vũ Kim	Yến	14/07/2005	Quảng Nam	31TSC6	7.3	10.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh